

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD)  
TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN  
(NCERWASS)



# KHÁI QUÁT VỀ CẤP NƯỚC NÔNG THÔN TẠI VIỆT NAM

*Lê Thiếu Sơn*  
*Giám đốc – NCERWASS*

Hà Nội, tháng 7/ 2016

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD)**  
**TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN**  
**(NCERWASS)**



## **Thông tin chung:**

- Vị trí: Khu vực Đông Nam Á
- Thủ đô Hà Nội
- Diện tích: khoảng 331,000 km<sup>2</sup>
- Dân số (2014): trên 90 triệu (nông thôn 61 triệu)  
54 dân tộc
- Tỷ lệ hộ nghèo 2014: 5.97%
- Thu nhập trung bình (nông thôn) 2015: 1,100 US

Đô thị:



Nông thôn:



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD)**  
**TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN**  
**(NCERWASS)**



## **1. Cơ cấu thể chế:**

### ➤ Cấp nước đô thị

- Bộ Xây dựng
- Sở Xây dựng
- O&M: Công ty cấp nước/ Công ty cấp thoát nước

### ➤ Cấp nước nông thôn

- Sở/Bộ NN & PTNT (Tổng cục Thủy lợi, NCERWASS, Đối tác)
- O&M: Đa dạng



## **2. Mục tiêu:**

- Chương trình mục tiêu quốc gia NTP giai đoạn 2012-2015 (NTP3) (Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31-3-2012):
  - 85% dân cư nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh, trong đó 45% dự kiến sẽ được cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia.
  - 100% trường học có nước sạch.
  - 100% trung tâm y tế xã có nước sạch.
- Chiến lược quốc gia đến 2020 (Quyết định 104/2000/QĐ-TTg ngày 25-8-2000):
  - 100% dân cư nông thôn được cấp nước đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia.
  - Thực hành vệ sinh cá nhân tốt.



### 3. Cấp nước nông thôn hiện nay đạt mức nào so với Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ MDG?

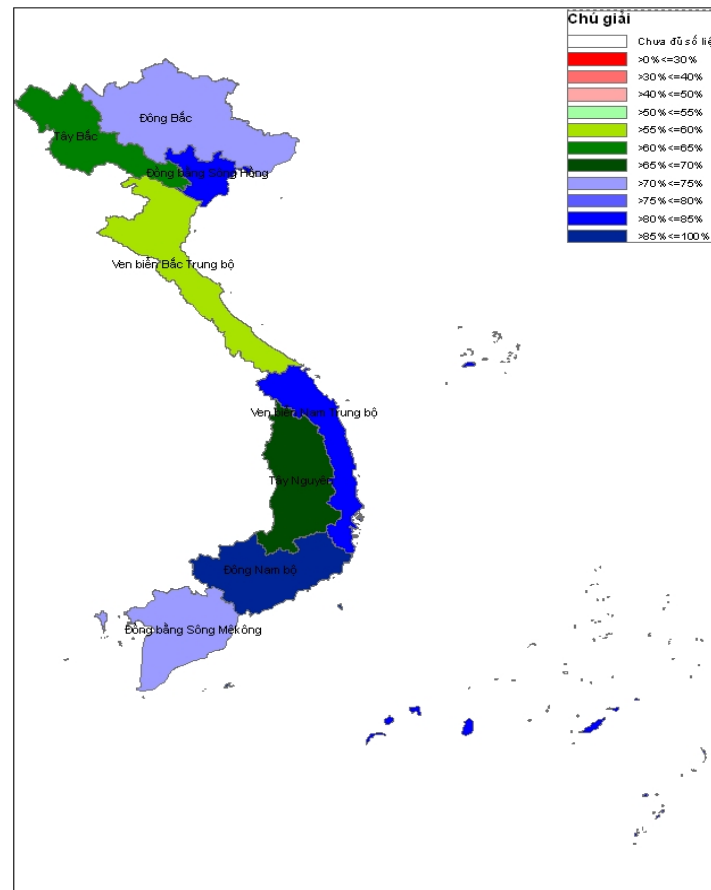
*Năm 2015:*

- 86% được cấp nước hợp vệ sinh;
- 45% có nước sạch đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia;
- 93% trường học có nước sạch;
- 95% trung tâm y tế xã có nước sạch;

# BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD) TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN (NCERWASS)



TỶ LỆ SỐ DÂN NÔNG THÔN SỬ DỤNG NƯỚC HỢP VỆ SINH



Cơ quan lập: NCERWASS

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD)**  
**TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN**  
**(NCERWASS)**



| Tỉ lệ bao phủ |        | Số tỉnh (44 tỉnh năm 2015)   |
|---------------|--------|--|
| Cao           | > 85%  | <ul style="list-style-type: none"> <li>▶ 35 tỉnh: Quảng Ngãi, Cao Bằng, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Lào Cai, Hoà Bình, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Quảng Trị, Thanh Hóa, Gia Lai, Bến Tre, Hà Tĩnh, Hà Nam, Bắc Giang, Hưng Yên, Phú Thọ, Ninh Bình, Hậu Giang, Khánh Hòa, Bình Định, Vĩnh Long, Nam Định, Quảng Ninh, Bắc Kạn, Quảng Bình, Bình Thuận, Thừa Thiên-Huế, An Giang, Sóc Trăng, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đà Nẵng</li> <li>● Cao nhất: Đà Nẵng 99.9% ● Thấp nhất: Quảng Ngãi: 85.1%</li> </ul> |
| Trung bình    | 75-85% | <ul style="list-style-type: none"> <li>▶ 8 tỉnh: Tuyên Quang, Lai Châu, Sơn La, Lạng Sơn, Nghệ An, Đắk Nông, Kon Tum, Trà Vinh.</li> <li>● Cao nhất: Lạng Sơn 85% ● Thấp nhất: Tuyên Quang, Nghệ An 75.7%</li> </ul>   |
| Thấp          | 66-75% | <ul style="list-style-type: none"> <li>▶ 1 tỉnh: Hà Giang (70.7%).</li> </ul>  |

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD)  
TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN  
(NCERWASS)



## 4. Công nghệ cấp nước

Từ 1982 (1982-1990)



1. Giếng khoan bơm tay



2. Giếng đào bơm tay



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD)**  
**TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN**  
**(NCERWASS)**



## Giai đoạn 1991 - 1998

1. Giếng khoan bơm tay/điện
2. Giếng đào bơm tay/điện
3. Bể/bồn chứa nước mưa



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD)**  
**TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN**  
**(NCERWASS)**



**4. Hệ thống tự chảy (GFS) và Hệ thống ống nhỏ (PS) xây dựng từ thập kỷ 1990**



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD)**  
**TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN**  
**(NCERWASS)**





## 5. Thách thức lớn đối với ngành cấp nước nông thôn:

- Đạt chỉ tiêu cấp nước quốc gia: kinh phí, cộng tác & điều phối
- Bền vững (hoạt động kém);
- Đối tác công tư PPP và xã hội hóa;
- Biến đổi khí hậu, tài nguyên nước; chất lượng nước, ô nhiễm.
- Công nghệ cấp nước phù hợp ở những vùng khó khăn;



## 6. Tương lai:

- Thực hiện Chiến lược quốc gia tới năm 2020; NTP về Phát triển Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;
- Bảo trì và phát triển tốt hệ thống công trình cấp nước hiện có và xây mới;
- Xúc tiến đối tác công tư PPP; xã hội hoá, đặc biệt là khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư, quản lý và vận hành công trình cấp nước;
- Phương thức phương pháp mới (PforR, OBA...); phát triển thị trường nước sạch; chi trả tiền sử dụng nước
- Ưu tiên:
  - Khu vực nghèo, dân cư nghèo;
  - Vùng đặc biệt khó khăn;
  - Khu vực đông dân và thường khô hạn;
  - Vùng duyên hải và hải đảo.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (MARD)  
TRUNG TÂM QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN  
(NCERWASS)



**Thank You!**  
**Trân trọng cảm ơn!**

[www.ncerwass.mard.gov.vn](http://www.ncerwass.mard.gov.vn)